

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 509/2019/HS-PT
Ngày 10 tháng 9 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Thủy;

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Văn;
Ông Đặng Quốc Khởi.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hồ Diệu Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Anh Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 236/2019/TLPT-HS ngày 07 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo Vũ Ngọc Th, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 90/2019/HSST ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Vũ Ngọc Th, giới tính: nam; sinh năm 1958 tại Nam Định; Thường trú: thôn L, xã M, huyện M1, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Đình Kh (chết) và bà Hoàng Thị T (chết); Có vợ là Trần Thị Nh và 02 con (lớn sinh năm 1982, nhỏ sinh năm 1985); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 04/4/2017. (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Nguyễn Thanh L – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

(Trong vụ án, còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, Tòa án không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 18/07/2016, các đối tượng Sỹ Vĩnh S và Sin Hỷ Ph bị Cơ quan

CSĐT - Công an quận B khởi tố về tội “Cố ý gây thương tích”. Vụ án do các cơ quan tiến hành tố tụng quận B thụ lý điều tra, truy tố, xét xử. Do muốn lo tại ngoại cho S và Ph, thông qua giới thiệu của một đối tượng tên H, bà Sín Cẩm C (vợ của S, chị gái của Ph) đã liên hệ gặp Vũ Ngọc Th để nhờ giúp đỡ. Khoảng tháng 08/2016, bà C cùng với Nguyễn Thị Tuyết L (vợ của Ph) đã đến gặp Th tại quán cà phê bên cạnh tòa nhà số 199 H, Phường 8, quận P. Th nói có quen với ông Nguyễn Quốc Th1 làm Phó Viện kiểm sát nhân dân tối cao có thể giải quyết được việc này. Sau đó, Th dẫn C và L lên Phòng số 603, nhà số 199 H, Phường 8, quận P, để gặp ông Th1 (Trưởng Cơ quan đại diện Báo Bảo vệ Pháp luật Khu vực Phía Nam thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao).

Theo lời khai của C, L, Th: Quá trình gặp gỡ, sau khi nghe C trình bày sự việc, Ông Th1 nói cứ nộp đơn kêu oan và phải đưa tiền để đi xác minh làm rõ sự việc, nếu oan thì khoảng 15 đến 30 ngày sẽ thả người. Sau đó C với L xuống dưới chờ, một lúc sau Th xuống báo là ông Th1 nói phải nộp số tiền 100.000.000 đồng mới giải quyết được. Ngày 22/08/2016, C và L hẹn gặp Th tại quán cà phê bên cạnh nhà số 199 H, khoảng hơn 10 giờ cùng ngày, Th đưa C và L lên gặp ông Th1 tại phòng làm việc. Tại đây, C đã đưa đơn kêu oan và 100 triệu đồng cho Th và ông Th1. Việc đưa, nhận tiền không có giấy biên nhận. Khoảng 01 tháng sau, S và Ph vẫn không được thả, C và L gọi điện thoại nhiều lần cho Th và ông Th1 nhưng không liên lạc được. Ngày 16/03/2017, S bị tòa tuyên 8 năm 6 tháng tù, Ph bị tòa tuyên 6 năm tù, lúc này C nhiều lần điện thoại cho Th, ông Th1 và đến văn phòng làm việc của ông Th1 để đòi tiền nhưng không gặp được.

Sau đó, C kể cho bạn là Nguyễn Thanh T về việc bị Th, ông Th1 lừa số tiền như trên. T đã lên kế hoạch và đề nghị L gọi điện thoại cho Th nói là muốn tiếp tục lo chạy án cho anh chồng của L là Sín Nhọc D, cũng bị bắt trong cùng vụ án (T đóng giả là vợ của D). Lúc này Th mới tiếp chuyện và hẹn gặp L, T. Ngày 24/03/2017, Th hẹn gặp T và L tại quán cà phê cạnh trụ sở Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Sau khi trao đổi, đến khoảng 11 giờ thì Th dẫn T và L lên văn phòng để gặp Ông Th1. Tại đây, T trình bày việc án oan, giảm án của D thì Ông Th1 đề nghị về làm đơn kháng án và photo toàn bộ hồ sơ, bản án mang lên cho Ông Th1. Đến ngày 25/03/2017, Th hẹn T và L tại quán cà phê (địa chỉ số 20 Tr, Phường 4, quận T), để trao đổi bàn bạc về việc lo chạy giảm án. Th báo giá giảm án cho 03 người, mỗi người giảm 03 năm, tổng cộng là 600 triệu đồng và nói do Th và ông Th1 đã nhận của L và C số tiền 100 triệu đồng trước đó nên còn 500 triệu đồng, đưa trước số tiền 300 triệu đồng, còn 200 triệu đồng sau khi xong việc sẽ thanh toán hết. T giả đồng ý, hứa 02 giờ sau sẽ đưa số tiền 300 triệu đồng và đề nghị Th gọi ông Th1 đến để cùng nhận tiền. Th điện thoại nhưng ông Th1 nói đã về nhà tại Vũng Tàu rồi. Lúc này, T và L yêu cầu Th viết giấy đã nhận tiền 100 triệu đồng của L, C và được Th viết nội dung: *“tôi tên Vũ Ngọc Th và anh Nguyễn Quốc Th1 có nhận số tiền mặt một trăm triệu đồng của Nguyễn Thị Tuyết L và bà Sín Cẩm C một trăm triệu đồng về vụ việc đánh nhau kêu oan đến báo Bảo vệ pháp luật có đơn của Sỳ Vĩnh S và Sín Hỷ Ph...”*. Sau khi Th viết xong, T đã gọi cho C rồi đưa Th đến Công an Phường 4, quận T để trình báo sự việc. Sau đó, vụ việc chuyển đến Công an Phường 8, quận P để thụ lý theo thẩm quyền.

Tại đây, T đã cung cấp các file ghi âm, hình ảnh cuộc đối thoại giữa T, L với Th và ông Th1 vào các ngày 24, 25/03/2017. Sau khi xác minh, Công an quận P đã chuyển hồ sơ cùng tang vật đến Cơ quan CSĐT - Công an Thành phố Hồ Chí Minh để điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Nguyễn Quốc Th1 khai: Ông Th1 có quen biết với Th từ trước, nhưng chỉ xã giao thông thường, không có quan hệ, giao dịch gì, thỉnh thoảng ông Th1 có gọi điện thoại. Vào giữa năm 2016, Th có dẫn 02 người phụ nữ không rõ lai lịch (L và C) đến Phòng làm việc của ông Th1. Tại đây, 02 người này trao đổi về việc người nhà là S và Ph bị bắt oan, đề nghị ông Th1 giúp đỡ. Sau khi nghe trao đổi, do có biết về vụ việc này từ trước nên ông Th1 xác định không có oan sai. Vì vậy, ông Th1 không có hứa hẹn, nhận đơn từ gì mà chỉ nói với 02 người này nếu có oan sai thì về làm việc với cơ quan pháp luật có thẩm quyền giải quyết. Sau đó, ông Th1 không trao đổi, gặp mặt, giao dịch gì khác với 02 người này. Đến trưa ngày 25/03/2017, Th dẫn 02 người phụ nữ không rõ lai lịch, trong đó có một người gặp lần trước (là L và T) lên gặp ông Th1 tại Phòng làm việc. Tại đây, người phụ nữ mới gặp (T) trình bày về việc vụ án S đã được xét xử tuần trước, nhờ ông Th1 giúp đỡ (không nói rõ giúp gì). Ông Th1 có hướng dẫn về làm đơn kháng án để kêu oan hoặc xin giảm nhẹ hình phạt. Để chính xác hơn thì trích lục bản án mang đến ông Th1 sẽ hướng dẫn kỹ hơn. Ngoài ra không có giao dịch gì khác. Ông Th1 phủ nhận hoàn toàn việc giao dịch chạy án, nhận số tiền 100 triệu đồng cũng như thông qua Th để yêu cầu T, L đưa thêm số tiền 500 triệu đồng để lo “chạy án”.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 90/2019/HSST ngày 28 tháng 3 năm 2019, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Vũ Ngọc Th phạm tội “Môi giới hối lộ”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 365; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Vũ Ngọc Th 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/04/2017.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, kiến nghị, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 01/4/2019, bị cáo Vũ Ngọc Th có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vũ Ngọc Th vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh nêu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo mức án 03 năm tù là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đưa ra một số tình tiết giảm nhẹ mới như tham gia quân đội, một mắt bị mất thị lực, mắt còn lại 4/10, bị cáo mới được mở trí tại

bệnh viện trại giam. Tuy nhiên, bị cáo không có tài liệu gì chứng minh. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Bị cáo tham gia quân đội tại chiến trường Lào nên đề nghị áp dụng điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo hiện có nhiều bệnh, 01 mắt bị mù hoàn toàn, mắt còn lại cũng đang yếu dần; bị cáo điều trị bệnh trĩ tại trạm xá của trại giam nhưng không có điều kiện nên không thể sao lục được hồ sơ. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Thông qua giới thiệu của người tên H, bà Sín Cẩm C và bà Nguyễn Thị Tuyết L đã liên hệ với Vũ Ngọc Th để nhờ tìm người giúp đỡ can thiệp cho các đối tượng Sỹ Vĩnh S và Sín Hỷ Ph đang bị khởi tố về hành vi cố ý gây thương tích được tại ngoại và giam án. Th nói có quen với ông Nguyễn Quốc Th1 (Trưởng Cơ quan đại diện Bảo Bảo vệ Pháp luật khu vực phía Nam thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao) và sẽ liên hệ với ông Th1 để giúp bà Tú, bà L. Sau đó, ngày 22/8/2016, Th đã dẫn bà C, bà L lên phòng làm việc của ông Th1, tại đây bà C, bà L đã đưa đơn kêu oan và số tiền 100.000.000 đồng cho Th và ông Th1.

Trong quá trình điều tra, xét xử sơ thẩm, bị cáo Vũ Ngọc Th thừa nhận làm trung gian giới thiệu bà C, bà L để làm việc với ông Th1 và số tiền 100.000.000 đồng bị cáo đã đưa trực tiếp cho ông Th1. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bà Sín Cẩm C và Nguyễn Thị Tuyết L.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 xét xử bị cáo Vũ Ngọc Th phạm tội “Môi giới hối lộ” theo điểm g khoản 2 Điều 365 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của các cơ quan nhà nước, các cơ quan thực thi pháp luật, gây mất lòng tin trong nhân dân. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, gia đình có công với cách mạng; bản thân bị cáo có thời gian tham gia chiến trường Lào, trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế. Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Hơn nữa, trong vụ án bị cáo cũng không thu lợi gì, bản thân bị cáo tuổi đã cao, sức khỏe không tốt, đã bị giam giữ hơn 02 năm. Do bị cáo có nhiều

tình tiết giảm nhẹ nên có căn cứ để giảm cho bị cáo một phần hình phạt, giúp bị cáo an tâm cải tạo tốt, thể hiện sự nhân đạo của pháp luật.

[3] Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Vũ Ngọc Th không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 355 và Điều 357, Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Ngọc Th. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 90/2019/HSST ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên bố bị cáo Vũ Ngọc Th phạm tội “Môi giới hối lộ”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 365; điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Vũ Ngọc Th 02 (hai) năm 05 (năm) tháng 06 (sáu) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/04/2017.

Trả tự do cho bị cáo Vũ Ngọc Th ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Vũ Ngọc Th không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Quốc Khởi

Lê Thành Văn

Trần Thị Thu Thủy